TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số:108/2023/HSST
Ngày: 20/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H1 - Thẩm phán.

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị T và bà Lê Thị O.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn A – Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký Toà án.

Hôm nay, ngày 20/10/2023, tại Trụ sở TAND huyện K mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo: **Chu Văn H2,** sinh năm: 1994; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện V1, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Chu Văn T1 và bà Đinh Thị B; Anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: chưa có; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K (Có mặt tại phiên tòa).

****/ Người bị hại:*** Anh Bùi Minh T2, sinh năm 1990; Trú tại: thôn Đông Kết, xã Đông Kết, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

**** Người làm chứng*:**

1. Chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 2003; Trú tại: thôn X, xã H3, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Hà Đăng D, sinh năm 1998; Trú tại: thôn E, xã T4, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, Chu Văn H2, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã V, huyện V1, tỉnh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển số 24B2- 913.23 đi từ nhà H2 xuống nhà bạn là chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 2003 ở thôn X, xã H3, huyện K, tỉnh H để chơi và xin chị Thủy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I12 VIVO bị hỏng màn hình mà chị T3 hứa hẹn cho H2

trước đó. Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô chở chị T3 cầm theo chiếc điện thoại bị hỏng màn hình nêu trên để đem đi sửa chữa trước khi đưa cho H2 dùng. H2 đi theo sự chỉ dẫn của T3 đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Tú Mobile ở tại số nhà 196 N, khu P, thị trấn K, huyện K, tỉnh H của anh Bùi Minh T5, sinh năm 1990 ở thôn Đ1, xã Đ1, huyện K để sửa chữa điện thoạiA cửa hàng, chị T3 đưa máy điện thoại cho anh T5 để sửa, còn H2 quay ra đứng ở hiên nhà hút thuốc. Một lúc sau H2 đi vào bên trong gian trưng bày để xem các sản phẩm của cửa hàng. H2 quan sát thấy tại gian tủ kính phía trong cùng giáp với khu vực kỹ thuật sửa chữa có 01 chiếc điện thoại di động mới nhãn hiệu Samsung A14 LTE màu đen và một số linh kiện điện thoại khác đang được trưng bày trên mặt tủ, H2 đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để đem về sử dụng. H2 lợi dụng lúc anh Tú đang tập trung sửa máy điện thoại không để ý đã nhanh chóng dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A14 LTE màu đen, tay trái kéo cạp quần chun rồi đưa chiếc điện thoại kẹp vào giữa chun quần và bụng, phủ áo đang mặc lên che lại rồi đi ra ngoài cửa chờ chị T3. Do chưa sửa được điện thoại ngay nên chị T3 để lại số điện thoại của mình khi nào sửa xong thì anh Tú sẽ gọi đến lấy. Sau đó, H2 tiếp tục chở chị T3 đi ăn tối. Một lúc sau, anh T5 phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14 LTE trưng bày trên mặt tủ kính của cửa hàng bị mất nên đã xem lại hình ảnh camera lắp đặt tại cửa hàng và phát hiện H2 là người lấy điện thoại. Anh T5 gọi điện cho chị T3 để hỏi xem chị T3 và H2 có lấy điện thoại của anh T5 không thì quay lại trả. Chị T3 có hỏi nhưng H2 khẳng định là không lấy nên chị T3 trả lời anh T5 là không lấy điện thoại. Sau khi ăn tối xong, H2 chở chị T3 về nhà còn H2 đi thẳng về nhà mình cất giấu chiếc điện thoại trộm cắp được vào tủ quần áo của H2. Sáng ngày 20/7/2023, chị T3 quay lại cửa hàng của anh T5 để xem lại hình ảnh camera thì nhìn thấy H2 có trộm cắp chiếc điện thoại của anh T5, chị T3 có khuyên và bảo H2 mang trả điện thoại nhưng H2 không đồng ý.

Ngày 20/7/2023, anh T5 đã có đơn trình báo Công an thị trấn K về việc bị mất trộm chiếc điện thoại. Công an thị trấn K đã xác minh vụ việc sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/7/2023, H2 nhận thức thấy hành vi trộm cắp tài sản của bản thân là sai trái nên đã đến Công an thị trấn Khoái Châu, huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời, H2 đã chỉ dẫn Cơ quan điều tra đến vị trí nơi cất giấu chiếc điện thoại mà H2 đã trộm cắp đang giấu ở nhà của H2. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ chiếc điện thoại nêu trên và bộ quần áo cộc màu đen của H2 đã mặc khi trộm cắp tài sản tại cửa hàng của anh T5.

Ngày 21/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K có Yêu cầu định giá tài sản số 163/YCĐG, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện K xác định giá trị đối với tài sản trộm cắp trên tại điểm ngày 19/7/2023.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 (một) chiếc điện

thoại di động mới nhãn hiệu Samsung A14 LTE, SM-A145F/DSN (4Gb/128Gb) màu đen có giá trị thị trường tại thời điểm ngày 19/7/2023 là 3.133.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 165/KL-KTHS(KTS) ngày 13/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định, đồng thời mô tả chi tiết về hành vi của H2 trong video.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14 LTE, SM-A145F/DSN màu đen, còn mới nguyên cùng các phụ kiện kèm theo do H2 đã trộm cắp là của anh T5. Ngày 27/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh T5 chiếc điện thoại nêu trên.

- Đối với 01 bộ quần áo cộc, nam màu đen gắn mác MADE IN VIETNAM, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKS – KC, ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Chu Văn H2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay:

[1] Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo H2 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; Điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo H2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, Trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bộ quần áo cộc, nam màu đen gắn mác MADE IN VIETNAM.

[2] Bị cáo H2 nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

[3] Người bị hại anh Bùi Minh T5 và người làm chứng là chị Nguyễn Thị Thu T3 và anh Hà Đăng D đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, đơn trình báo và lời khai của người bị hại, kết luận giám định, lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, tại cửa hàng điện thoại của anh Bùi Minh T5, ở khu P, thị trấn K, huyện K, tỉnh H, Chu Văn H2 đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14 màu đen trị giá 3.133.000đ của anh Tú. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo H2 theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 109/QĐ-VKS – HS, ngày 03/10/2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang trong độ tuổi lao động, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập chính đáng tự nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình, trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, cho xã hội nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi muốn ăn chơi hưởng thụ trên mồ hôi công sức của người khác mà bị cáo có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại giữa ban ngày. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội thì bị cáo đã đầu thú. Nên bị cáo H2 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Xét về nhân thân: Bị cáo H2 là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân ăn chơi đua đòi dẫn đến mắc nghiện chất ma tuý từng tự nguyện cai nghiện nhiều lần.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, nhưng bản thân mắc nghiện chất ma tuý, đã từng cai nghiện tự nguyện nhưng sau khi kết thúc cai nghiện vẫn không tập trung làm ăn, thường xuyên có mối quan hệ phức tạp.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: anh Bùi Minh T5 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không đề nghị bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ quần áo cộc, nam màu đen gắn mác MADE IN VIETNAM là vật chứng trong vụ án nhưng không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo H2 phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

***Căn cứ*:** Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn H2 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/7/2023).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu cho tiêu hủy hủy 01 bộ

quần áo cộc, nam màu đen gắn mác MADE IN VIETNAM (Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 84/QĐ-VKS - KC ngày 03/10/2023 của VKSND huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chu Văn H2 pH2 chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/10/2023), báo cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu H1

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *VKSND tỉnh HY;VKSND huyện K/C*
- *Trại tạm giam CA tỉnh HY; CA huyện K/C.*
- *Chi cục THADS huyện K/C;*
- *UBND xã V, huyện VG;*
- *Bị cáo; người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*